

Bản án số: 08/2022/DS-ST
Ngày 14-01-2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Năm;

Ông Phan Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương, là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 429/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2021 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Hoàng S – sinh năm 1976, bà Nguyễn Thị K – sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn T – sinh năm 1968, bà Nguyễn Kim T – sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 12 năm 2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Hoàng S, bà Nguyễn Thị K trình bày: Ngày 24 tháng 6 năm 2020, ông bà có cho ông Võ Văn T và bà Nguyễn Kim T vay số tiền 100.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày vay. Việc vay tiền có làm Hợp đồng trách nhiệm ngày 24/6/2020 có chữ ký nhận của các bên, sau khi giao kết, phía ông bà đã trao đủ tiền cho ông T và bà T. Trong suốt quá trình vay, phía bị đơn có trả tiền lãi cho ông bà vào các tháng 7, 8 và 9 với số tiền là 9.000.000 đồng thì không tiếp tục trả nữa. Hiện nay thời hạn hợp đồng đã hết, phía bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền vốn và tiền lãi cho ông bà. Tổng số tiền mà bị đơn nợ ông bà đến thời điểm hiện tại là 100.000.000 đồng tiền vốn và tiền lãi được tính theo mức lãi suất nhà nước quy định tương ứng với thời gian tính lãi trên số tiền vốn

vay là 1.66%/tháng x 18 tháng (làm tròn đến thời điểm xét xử) x 100.000.000 đồng = 29.880.000 đồng. Phía bị đơn có trả số tiền lãi 9.000.000 đồng nên yêu cầu bị đơn tiếp tục trả 20.880.000 đồng tiền lãi. Tại phiên tòa, ông bà vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu ông T bà T trả số tiền vốn 100.000.000 đồng và tiền lãi là 20.880.000 đồng.

Tại Biên bản hòa giải ngày 10 tháng 01 năm 2022 cũng như tại phiên tòa, ông Võ Văn T, bà Nguyễn Kim T trình bày: Ông bà thống nhất với thông tin của khoảng vay như nguyên đơn trình bày, theo đó, ông bà có hỏi vay của nguyên đơn số tiền là 100.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 3% tháng, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày vay, việc vay nợ có làm Hợp đồng trách nhiệm ngày 24/6/2020 có chữ ký nhận của vợ chồng ông bà đúng như tài liệu mà nguyên đơn cung cấp mà ông bà đã được xem tại tòa. Ông bà đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền vốn 100.000.000 đồng và tiền lãi tính theo mức lãi suất nhà nước mà nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn, ông bà yêu cầu được thanh toán dần số tiền nợ cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Su khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Trần Hoàng S, bà Nguyễn Thị K khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn T, bà Nguyễn Kim T trả tiền nợ từ hoạt động vay là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu trả nợ của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông S và bà K khởi kiện yêu cầu ông T và bà T có trách nhiệm trả số tiền nợ vay đến thời điểm hiện tại với số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng. Đối với số tiền nợ này, bị đơn chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bằng việc dựa vào Hợp đồng dân sự mà các bên đã giao kết ngày 24/6/2020 đã được phía bị đơn thừa nhận. Như vậy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền nợ vay là có căn cứ nên cần áp dụng khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự, buộc ông T bà T trả cho ông S bà K số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng như nguyên đơn yêu cầu.

[3] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng, ngày 24 tháng 6 năm 2020, hai bên xác lập giao dịch vay tiền có cam kết trả nợ trong thời hạn hợp đồng giao kết. Như vậy, nghĩa vụ bị vi phạm tính từ ngày 24 tháng 6 năm 2020, thời gian được áp dụng để tính lãi cho nguyên đơn là hơn 18 tháng tính đến ngày xét xử vụ án, tuy nhiên nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lãi tương ứng với thời gian tính lãi là 18 tháng, đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn và có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận. Việc vay tiền của các bên được các bên xác định là vay tiền có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng nguyên đơn đồng ý chỉ yêu cầu bị đơn trả lãi bằng mức lãi suất nhà nước quy định tính từ thời điểm vay có trừ số tiền

lãi mà bị đơn đã trả trước đó nên cần áp dụng khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, buộc ông T bà T trả tiền lãi cho ông S bà K với số tiền $100.000.000 \text{ đồng} \times 18 \text{ tháng} \times 1.66\%/ \text{tháng} = 29.880.000 \text{ đồng}$. Đối trừ số tiền lãi bị đơn đã nộp là 9.000.000 đồng nên bị đơn có nghĩa vụ trả lãi cho nguyên đơn số tiền là $29.880.000 \text{ đồng} - 9.000.000 \text{ đồng} = 20.880.000 \text{ đồng}$.

Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở để xác định việc bị đơn có nợ tiền của nguyên đơn như nguyên đơn trình bày là thực tế có xảy ra nên buộc cần bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng số tiền vốn và lãi là 120.880.000 đồng.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Võ Văn T bà Nguyễn Kim T phải chịu 5% (120.880.000 đồng) = 6.044.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông S bà K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 235, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1, 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Buộc ông Võ Văn T và bà Nguyễn Kim T phải trả cho ông Trần Hoàng S và bà Nguyễn Thị K số tiền là 120.880.000 (một trăm hai mươi triệu tám trăm tám mươi nghìn) đồng; trong đó bao gồm 100.000.000 đồng tiền gốc và 20.880.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Võ Văn T và bà Nguyễn Kim T phải chịu 6.044.000 (sáu triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Trần Hoàng S và bà Nguyễn Thị K số tiền là 3.022.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông bà đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004258 ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hợp